Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Kon Tum
Email: kontum@chinhphu.vn
Cơ quan: Tỉnh Kon Tum
Thời gian ký: 18.06.2018 17:06:05 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 06 /CT-UBND	*Kon Tum, ngày 18 tháng 6 năm 2018*

KHẨN

CHỈ THỊ
Về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019

Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các Công ty TNHH Một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc tỉnh khẩn trương triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 với các nội dung và yêu cầu cụ thể như sau:

A. YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

1. Đánh giá sát thực, đúng thực chất tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, các nghị quyết, kết luận của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; phân tích các nguyên nhân khách quan, chủ quan của những hạn chế và biện pháp khắc phục trong những tháng cuối năm.

2. Xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 phải căn cứ vào các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; dự báo những thuận lợi, khó khăn; các yêu cầu phát triển đất nước, vùng Tây Nguyên và của tỉnh.

3. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 phải phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020, các kế hoạch triển khai thực hiện các chương trình hành động của Tỉnh ủy.

4. Đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị; công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả.

B. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

I. Nhiệm vụ xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

1. Nhiệm vụ phát triển kinh tế

- Các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa

XII) về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế; Đề án tái cơ cấu kinh tế trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khoảng 9%.

- Đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch dồn đổi, tích tụ đất nông nghiệp để xây dựng "cánh đồng lớn". Thực hiện các giải pháp không để dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi xảy ra trên diện rộng. Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; trồng rừng, trồng cây công nghiệp, sâm Ngọc Linh, các cây dược liệu quý, rau hoa xứ lạnh và nuôi cá trên các lòng hồ thủy điện, thủy lợi; chú trọng việc cho thuê rừng, giao đất rừng cho người dân, tổ chức, cá nhân để quản lý, bảo vệ và kinh doanh dưới tán rừng nhằm phát triển kinh tế và tăng thu nhập cho người dân.

- Nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả của sản xuất công nghiệp. Tiếp tục phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu, xây dựng thương hiệu sản phẩm và đảm bảo sức cạnh tranh trên thị trường. Đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực của tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai, đầu tư hoàn thành các dự án công nghiệp, dự án nông nghiệp công nghệ cao, các dự án lớn đang triển khai trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại, phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế, tạo đột phá để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Chú trọng phát triển bền vững nguồn hàng xuất khẩu; phát triển mạnh thị trường thương mại - dịch vụ nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu trao đổi, mua bán hàng hóa và dịch vụ của Nhân dân, nhất là vùng nông thôn, góp phần bình ổn giá cả thị trường trong tỉnh.

- Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; tạo mọi điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển; thực hiện tốt Chương trình hỗ trợ khởi nghiệp của tỉnh. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh đã đề ra tại các chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ. Thực hiện hiệu quả Chương trình của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng chi đầu tư, giảm tỷ trọng chi thường xuyên; cơ cấu lại lĩnh vực chi thường xuyên gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chú trọng tạo nguồn thu vững chắc cho ngân sách địa phương, đồng thời nuôi dưỡng và phát triển các nguồn thu gắn chặt với triển vọng đầu tư mới.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư. Tập trung vốn thanh toán các khoản nợ trong xây dựng cơ bản, các khoản vốn ứng trước kế hoạch; bố trí cho các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2018 và dự kiến hoàn thành trong năm 2019, không khởi công xây dựng mới các công trình, dự án khi chưa thanh toán dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản. Đẩy mạnh các hình thức đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

- Chủ động áp dụng các biện pháp kiểm soát hoạt động tín dụng để nâng cao hiệu quả và chất lượng. Tiếp tục ưu tiên cho vay lĩnh vực sản xuất kinh doanh, khu vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp vừa và nhỏ, các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực của tỉnh.

2. Về nhiệm vụ phát triển xã hội

- Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng và phát triển hệ thống an sinh xã hội. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững. Chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII) về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Nâng cao tỷ lệ bao phủ, hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân. Chủ động, tích cực phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, môi trường y tế. Tiếp tục thực hiện các giải pháp duy trì mức sinh thấp hợp lý, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Tập trung đổi mới, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục. Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo.

- Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đặc biệt là các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, phục vụ, kiến tạo phát triển; đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế. Xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ.

- Tăng cường công tác thanh tra, tập trung vào những lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài, không để trở thành "điểm nóng", gây mất an ninh trật tự. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

5. Về quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại

- Tiếp tục củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và lợi ích quốc gia.

- Bảo vệ an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Nắm chắc tình hình, chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ. Tăng cường các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông trên cả ba tiêu chí. Tập trung rà soát công tác bảo đảm phòng cháy, chữa cháy.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước. Củng cố, tăng cường quan hệ, hợp tác toàn diện với các tỉnh giáp biên của Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia và một số tỉnh Đông Bắc Thái Lan, Hàn Quốc.

II. Nhiệm vụ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước

1. Đối với dự toán NSNN năm 2019

Xây dựng dự toán thu, chi NSNN năm 2019 phù hợp với các mục tiêu cơ cấu lại ngân sách giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 1195/KH-UBND ngày 05/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Chương trình số 28-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy "về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại NSNN, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững"; Kế hoạch số 740/KH-UBND ngày 28/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình số 53-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XV thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW "về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập".

a) Dự toán thu NSNN

- Thực hiện cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới, phù hợp với quy định, đồng thời đẩy mạnh phát triển sản xuất để tạo nguồn thu. Tăng cường quản lý, khai thác, huy động nguồn lực và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.

- Dự toán thu NSNN năm 2019 phải được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, trên cơ sở đánh giá sát khả năng thực hiện thu NSNN năm 2018; đồng thời, phân tích, dự báo tình hình kinh tế trong nước và quốc tế, đặc biệt là những nhân tố tác động làm thay đổi tình hình đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh và hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu năm 2019; tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách về thu và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; thực hiện các biện pháp cải cách, hiện đại hóa công tác quản lý thu, tăng cường thanh tra, kiểm tra, chống thất thu, buôn lậu, gian lận thương mại, quản lý chặt chẽ giá tính thuế, phát hiện và ngăn chặn các hành vi trốn lậu thuế; tăng cường xử lý nợ đọng thuế.

- Dự toán thu nội địa *(không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức và lợi nhuận sau thuế)* năm 2019 bình quân tăng tối thiểu 12 - 14% so với đánh giá ước thực hiện năm 2018; mức tăng thu cụ thể tùy theo điều kiện, đặc điểm của từng địa phương. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng bình quân tối thiểu 4 - 6% so với đánh giá ước thực hiện năm 2018.

b) Dự toán chi NSNN

Từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước hợp lý. Rà soát các chính sách xã hội, an sinh xã hội để bảo đảm sử dụng ngân sách tập trung và có hiệu quả cao; đẩy mạnh thực hiện khoán chi. Từng bước triển khai quản lý chi ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ cho phù hợp, ưu tiên những nhiệm vụ cấp thiết, các đề án chính sách do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, huy động các nguồn lực xã hội để phát triển kinh tế-xã hội phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.

Tiếp tục quán triệt yêu cầu thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, minh bạch ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ cấp thiết, quan trọng và khả năng triển khai thực hiện năm 2019. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn thu từ cổ phần hóa, thoái vốn tại doanh nghiệp nhà nước.

Khi xây dựng dự toán và bố trí ngân sách nhà nước năm 2019, các Sở, ban ngành và địa phương cần chú ý các nội dung sau:

(i) Chi đầu tư phát triển

- Chi đầu tư phát triển nguồn NSNN phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch tài chính 3 năm giai đoạn 2018 - 2020.

- Việc bố trí kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn NSNN phải thực hiện đúng quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn. Ưu tiên bố trí dự toán năm 2019 để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản, thu hồi vốn ứng trước, bố trí vốn cho các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2019, đầu tư cho 02 chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu đã được phê duyệt nhằm hướng đến mục tiêu giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nông nghiệp, nông thôn, vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc, vùng bị ảnh hưởng nặng nề của thiên tai; các dự án, công trình y tế, giáo dục, phát triển hạ tầng trọng điểm tạo sức lan tỏa và kết nối phát triển. Việc quản lý, sử dụng 10% dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 thực hiện theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Toàn bộ số thu từ sắp xếp lại, xử lý tài sản công *(trong đó có nhà, đất)* và số thu từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng *(sau khi trừ chi phí liên quan)* phải nộp NSNN và được ưu tiên bố trí trong dự toán chi NSNN cho mục đích đầu tư phát triển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn. Các cơ quan, đơn vị ở địa phương lập dự toán thu, chi NSNN năm 2019 từ nguồn thu này gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp dự toán NSNN trình cấp có thẩm quyền quyết định.

(ii) Chi thường xuyên

- Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo các lĩnh vực cụ thể, đảm bảo đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, bao gồm cả các chính sách đối với các đối tượng nghèo đa chiều theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

- Trên tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương Đảng (khóa XII) và Kết luận 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị về tình hình thực hiện biên chế, tinh giản biên chế của các tổ chức trong hệ thống chính trị năm 2015 - 2016, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp giai đoạn 2017 - 2021, thực hiện rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, giảm đầu mối, tránh chồng chéo; triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, nghiên cứu tham mưu triển khai thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng hiện đại gắn với Cách mạng công nghiệp lần thứ tư...

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ gắn với kết quả đầu ra, theo phương thức đặt hàng đối với dịch vụ công đã đủ kiện kiện triển khai[1].

(iii) Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu: Các sở, cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, tổng mức vốn, kinh phí giai đoạn 2016 - 2020 đã được duyệt, mức vốn đã bố trí giai đoạn 2016 - 2018 và khả năng thực hiện, lập dự toán vốn, kinh phí thực hiện chương trình phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ngoài nguồn vốn NSTW phân bổ để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các cấp ngân sách địa phương *(gồm ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã)* phải bố trí thêm nguồn vốn để tập trung đầu tư xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

(iv) Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương

Các Sở, ban ngành và địa phương tiếp tục lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương, bao gồm: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên *(trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ)*; 50% nguồn tăng thu ngân sách địa phương *(không kể thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết)*; một phần nguồn thu sự nghiệp, thu dịch vụ được để lại theo chế độ quy định; nguồn thực hiện cải cách tiền lương các năm trước còn dư...; nguồn dành ra do triển khai thực hiện các Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII).

c) Xây dựng dự toán ngân sách địa phương

Ngoài thực hiện theo đúng các yêu cầu tại các điểm a, b mục II.1 của Chỉ thị này, việc xây dựng dự toán ngân sách địa phương các cấp năm 2019 còn phải bảo

[1] Có danh mục sự nghiệp, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá được cấp thẩm quyền phê duyệt.

đảm các yêu cầu sau:

(i) Dự toán thu NSNN trên địa bàn

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan tài chính, cơ quan thuế phối hợp với các cơ quan liên quan chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng dự toán thu ngân sách với yêu cầu tích cực, sát thực tế phát sinh, tổng hợp đầy đủ các khoản thu ngân sách mới trên địa bàn; không dành dư địa để địa phương giao thu ở mức cao hơn; lấy chỉ tiêu thu Ủy ban nhân dân tỉnh giao làm căn cứ chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn.

(ii) Dự toán chi ngân sách địa phương

Căn cứ vào dự kiến nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, số bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách huyện, thành phố trong thời kỳ ổn định ngân sách; trên cơ sở mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 và mục tiêu, nhiệm vụ của năm 2019; căn cứ thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách của địa phương năm 2017, ước thực hiện năm 2018, xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương *(chi đầu tư, chi thường xuyên)* chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, đảm bảo ưu tiên bố trí đủ dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã cam kết, chế độ chính sách đã ban hành; xác định dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho địa phương để thực hiện các chính sách, chế độ của Trung ương sau khi đã chủ động sử dụng các nguồn của địa phương *(kể cả nguồn cải cách tiền lương còn dư theo quy định tại Quyết định 579/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP thực hiện các chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2017 - 2020).*

(iii) Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết

Dự toán sát với nguồn thu xổ số kiến thiết *(bao gồm cả số thu được phân chia từ hoạt động xổ số điện toán)* và sử dụng toàn bộ nguồn thu này cho chi đầu tư phát triển; trong đó ưu tiên để đầu tư lĩnh vực giáo dục, đào tạo và dạy nghề, y tế, xây dựng nông thôn mới theo quy định.

2. Đối với Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2019 – 2021

Căn cứ các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu trong thời gian 02 năm còn lại của kế hoạch 05 năm 2016 - 2020, Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2018 - 2020; Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2019 - 2021 và chương trình quản lý nợ 03 năm cấp tỉnh theo quy định của Luật NSNN năm 2015, Luật Quản lý nợ công sửa đổi và các văn bản hướng dẫn; các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh lập Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2019 - 2021 thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Các Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu tiến hành

đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2018 và ước thực hiện năm 2018; xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính năm 2019.

III. Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2019

1. Về Kế hoạch đầu tư công năm 2019

Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2019 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung có hiệu lực *(nếu có)* và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, trong đó lưu ý các nguyên tắc:

a) Đối với kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước: Thực hiện theo quy định tại ý (i) điểm b khoản 1 Mục II nêu trên.

b) Đối với kế hoạch đầu tư nguồn thu để lại cho đầu tư chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước: Tính toán xác định đủ các khoản thu theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

c) Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng, tổng hợp, giao và triển khai Kế hoạch đầu tư công năm 2019 trên Hệ thống thông tin đầu tư công quốc gia tại địa chỉ https://dautucong.mpi.gov.vn.

2. Về rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020

Các Sở, ban ngành và địa phương triển khai rà soát các nội dung sau: Đánh giá những kết quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế và khó khăn, vướng mắc sau 03 năm thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020. Dự kiến tình hình thực hiện và khả năng giải ngân của từng chương trình, dự án đã được giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn, tổng hợp tình hình thực hiện và khả năng giải ngân các nguồn vốn trong phạm vi tổng số vốn đầu tư công trung hạn đã được giao còn lại trong 02 năm 2019 và 2020.

C. TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

I. Tiến độ

- Các cấp, các ngành, các đơn vị và Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc tỉnh tiến hành đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; xây dựng dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2019, Kế hoạch đầu tư công năm 2019 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính **trước ngày 10/7/2018.**

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trên cơ sở hướng dẫn của Trung ương triển khai cho các địa phương, đơn vị lập dự toán theo yêu cầu của Luật NSNN năm 2015; tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Kế hoạch đầu tư công năm 2019 của tỉnh để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, gửi

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước và các Bộ ngành liên quan **trước ngày 31/7/2018.**

- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phối hợp với các ngành, địa phương tiếp tục cập nhật, bổ sung, hoàn chỉnh Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 của tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo tiến độ quy định.

II. Phân công thực hiện

1. Cục Thuế tỉnh phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ vào số kiểm tra dự toán do Bộ Tài chính thông báo và tình hình thực tế, dự kiến tổng số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh và xây dựng số kiểm tra dự toán thu ngân sách năm 2019 trên từng địa bàn huyện, thành phố. Trên cơ sở số kiểm tra thu, Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng số kiểm tra dự toán chi ngân sách năm 2019, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét giao cho các huyện, thành phố, các Sở, ban ngành và đơn vị dự toán tuyến tỉnh làm cơ sở lập dự toán ngân sách năm 2019.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổ chức làm việc với các đơn vị dự toán cấp I thuộc tỉnh; làm việc với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo đề nghị của huyện, thành phố và chỉ đạo các phòng nghiệp vụ làm việc với Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố để thảo luận về kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn các cấp, các ngành, các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2018; xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công năm 2019.

- Tổng hợp Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công năm 2019, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi Sở Tài chính để tổng hợp chung.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, cơ quan quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia xác định danh mục, mục tiêu, phạm vi, kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019. Thẩm định và tổng hợp phương án phân bổ dự toán chi chương trình mục tiêu quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính dự kiến phương án phân bổ chi đầu tư phát triển năm 2019 trình Uỷ ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Tài chính

- Hướng dẫn các ngành, các cấp, các đơn vị đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018, trong đó chú ý phối hợp Cục Thuế xây dựng dự toán thu năm 2019 theo hướng tích cực, chắc chắn để đảm bảo nguồn lực thực hiện nhiệm vụ chi năm tiếp theo của thời kỳ ổn định ngân sách.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư lập Kế hoạch tài chính - NSNN

03 năm 2019 – 2021; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh lập Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2019 - 2021 thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư dự kiến phương án phân bổ chi thường xuyên, chi sự nghiệp nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương và tổng hợp dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Các sở, ngành khác và các địa phương, đơn vị

- Triển khai đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2018; xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2019 theo yêu cầu về nội dung, tiến độ quy định tại Chỉ thị này và theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính.

- Các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh lập Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2019 - 2021 thuộc phạm vi quản lý gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các Công ty TNHH Một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện tốt Chỉ thị này. Phản ánh những vướng mắc trong quá trình triển khai về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để có hướng dẫn cụ thể. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Các Sở, ban ngành; đơn vị HC-SN thuộc tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Các Công ty TNHH MTV thuộc tỉnh;
- Lưu VT, KT7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Hòa